

**TỊA N NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Minh Công

2. Bà Phạm Thị Bích Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Phong là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Mai Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị B và bị đơn ông Mai Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông, bà tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng 20 năm nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Mai Thanh T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi chửi bới bà, bà đã cho ông Mai Thanh T nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng ông Mai Thanh T không thay đổi, mặc dù còn chung sống nhưng không hạnh phúc. Bà Lê Thị B xác định đến nay đã hết tình cảm vợ chồng với ông

Mai Thanh T nên yêu cầu được ly hôn. Ngược lại, ông Mai Thanh T xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn, nhưng xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà Lê Thị B nên mong muốn hàn gắn và không đồng ý ly hôn; tuy nhiên, trường hợp bà Lê Thị B cương quyết yêu cầu được ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà Lê Thị B.

Về con chung: bà Lê Thị B và ông Mai Thanh T đều xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Mai Vũ T – sinh năm 2004 (đã trưởng thành và tự lập được) và Mai Vũ T – sinh ngày 24/12/2012. Trường hợp ly hôn, bà Lê Thị B yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mai Vũ T và không yêu cầu ông Mai Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B: về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Lê Thị B ly hôn với ông Mai Thanh T; về con chung: đề nghị tiếp tục giao 01 con chung chưa thành niên tên Mai Vũ T – sinh ngày 24/12/2012 cho bà Lê Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông Mai Thanh T cư trú tại thôn T, xã N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông Mai Thanh T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Mai Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị B và ông Mai Thanh T là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị B và ông Mai Thanh T, Hội đồng xét xử thấy: qua phần trình bày của hai bên đương sự thấy được quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cãi, sự việc tiếp diễn nhiều năm và đến nay không thể hòa giải. Bà Lê Thị B mong muốn được ly hôn vì từ lâu hôn nhân không còn hạnh phúc, không được ông Mai Thanh T tôn trọng; ông Mai Thanh T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, mong muốn hàn gắn nhưng không đưa ra được phương án nào để tạo dựng lại tình cảm của vợ chồng và không được bà Lê Thị B đồng ý hàn gắn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hòa giải đoàn tụ nhưng bà Lê Thị

B không đồng ý và kiên quyết muốn ly hôn. Xét thấy, để có hôn nhân hạnh phúc thì phải có sự vun vén, xây dựng tình cảm từ hai phía vợ chồng, nhưng từ những nhận định trên thấy được mục đích hôn nhân giữa bà Lê Thị B và ông Mai Thanh T không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị B ly hôn với ông Mai Thanh T.

[2.2] Về việc nuôi con chung: bà Lê Thị B và ông Mai Thanh T có 02 con chung, nhưng con chung tên Mai Vũ T đã trưởng thành và tự lập được không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với con chung tên Mai Vũ Thịnh mong muốn được ở với mẹ, bà Lê Thị B cũng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Vũ T. Xét thấy cháu Thịnh còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ để cháu T được phát triển toàn diện về mọi mặt, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị B về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, trường hợp xảy ra tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị B được ly hôn với ông Mai Thanh T.
2. Về việc nuôi con chung: giao 01 con chung chưa thành niên tên Mai Vũ T – sinh ngày 24/12/2012 (giới tính: nam) cho bà Lê Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014485 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

